

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN MỸ LỘC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUANG KHẢI



**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2022 – 2027**

Tháng 01 năm 2022

Số: 16 /KH- THTQK

TT Mỹ Lộc, ngày 05 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2022 – 2027, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG:

Thị trấn Mỹ Lộc nằm ở trung tâm huyện Mỹ Lộc gần thành phố Nam Định với tổng số hộ dân trong toàn thị trấn là 1923, có 5909 nhân khẩu. Thị trấn Mỹ Lộc được công nhận thị trấn nông thôn mới năm 2018 và được công nhận nông thôn mới nâng cao năm 2021. Đảng ủy, UBND thị trấn tích cực đổi mới công tác công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, hăng hái tham gia lao động sản xuất. Thị trấn Mỹ Lộc là một đơn vị có phong trào xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục. Con em thị trấn nhiều người thành đạt, tích cực tham gia công tác trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học, quốc phòng góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhận thức của cán bộ, nhân dân về giáo dục ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu. Khoa học công nghệ ngày càng phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

Trường Tiểu học Trần Quang Khải được thành lập năm 2013 sau 10 năm thành lập thị trấn Mỹ Lộc, trường được đặt tại tổ dân phố Hào Thôn thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Những năm đầu thành lập nhà trường chỉ có 168 học sinh (HS) khối 1,2,3 với 13 cán bộ (CB), giáo viên (GV), nhân viên (NV). Cơ sở vật chất chưa có phải học nhờ Trung tâm dạy nghề huyện Mỹ Lộc. Tháng 5 năm 2017 nhà trường được UBND huyện Mỹ Lộc xây dựng cho ngôi trường mới với 26 phòng học và phòng chức năng đầy đủ phục vụ cho việc dạy và học. Tháng 6 năm 2018 trường được UBND tỉnh Nam Định công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, Sở GD&ĐT Nam Định công nhận trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn. Sau 8 năm học phấn đấu xây dựng, nhà trường đã từng bước lớn mạnh, những năm gần đây, với quyết tâm cao nhà trường đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, quy mô được mở rộng và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao, đến

nay nhà trường có 24 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và 457 học sinh cùng với hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học; cảnh quan môi trường xanh, sạch, gọn gàng. Với tổng diện tích là 6892 m², hiện tại có các hạng mục như: phòng học (13 phòng), phòng chức năng (13 phòng); tháng 01/2022 ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Lộc tiếp tục xây dựng cho nhà trường nhà đa năng với diện tích là 545 m². Sân chơi, bãi tập đầy đủ tạo điều kiện cho HS học tập và vui chơi.

Trong 3 năm liền (từ năm 2018-2021) khi đủ học sinh của cả 5 khối lớp và được chuyển sang ngôi trường mới, các hoạt động của nhà trường đều xếp trong tốp đầu bậc học tiểu học huyện Mỹ Lộc. Trong đó 01 năm được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu "**Tập thể lao động xuất sắc**"; 02 năm được Chủ tịch UBND tỉnh tặng "**Bằng khen**". Trường có 2 giáo viên đạt danh hiệu "Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện"; 3 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh, 4 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện, 100% HS lớp 5 HTCTTH; tỉ lệ HS lên lớp hàng năm đạt từ 99% đến 100%. Số HS hoàn thành xuất sắc nội dung các môn học đạt từ 40% - 45%; Số học sinh tiêu biểu hoặc có tiến bộ vượt bậc hoặc vượt trội đạt từ 30 đến 35%, có nhiều HS tham gia các cuộc giao lưu và đạt giải cao các cấp.

- Mặc dù đóng trên địa bàn nông thôn, nhân dân sáp nhập từ 3 xã lại, phong tục tập quán còn khác nhau, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn nhưng nhà trường đã không ngừng phát triển bền vững, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh (CMHS).

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC:

1. Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về "**Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**";

- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khóa 14;

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu

	Tổng số	Nữ	Loại cán bộ		Ghi chú
			Biên chế	Hợp đồng	
Cán bộ quản lí	02	02	02	0	
Giáo viên	19	17	15	4	
Nhân viên	03	03	0	3	
Cộng	24	22	17	7	

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

	Tổng số	Nữ	Chuẩn nghề nghiệp GV		Trình độ chuyên môn				Ghi chú
			Đạt chuẩn (ĐH)	Cao đẳng	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	
Cán bộ quản lí	02	02	02	0	2	0	0	0	
Giáo viên	19	17	10	9	10	9	0	0	
Nhân viên	03	03			1	0	2	0	
Cộng	24	22	12	9	13	9	2	0	

- Về tình hình đảng viên, trình độ lí luận chính trị:

	Tổng số	Nữ	Trình độ lí luận chính trị			Đảng viên	Ghi chú
			Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp		
Cán bộ quản lí	2	2	0	2	0	2	
Giáo viên	19	17	0	0	0	4	
Nhân viên	3	3	0	0	0	0	
Cộng	24	22	0	2	0	6	

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Trường có diện tích 6892 m². Cảnh quan môi trường đẹp, có nhiều cây xanh, có đầy đủ các phòng học và một số phòng chức năng thuận tiện cho việc học tập và tổ chức các hoạt động của HS. Cụ thể:

- Cơ sở vật chất thống kê theo Thông tư số 13/2020/BGDĐT (theo bảng thống kê):

Số TT	Tên hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
2.3.1. Khối phòng hành chính quản trị					
01	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	1	24	
02	Phòng phó hiệu trưởng	Phòng	1	24	
03	Phòng bảo vệ	Phòng	1	24	
04	Khu vệ sinh giáo viên	khu	2	18	
05	Khu để xe giáo viên	khu	1	50	
2.3.2. Khối phòng học tập:					
06	Phòng học	Phòng	13	624	
07	Phòng học bộ môn Âm nhạc	Phòng	1	48	
08	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	Phòng	1	48	
09	Phòng học bộ môn tin học	Phòng	1	48	
10	Phòng học bộ môn ngoại ngữ	Phòng	1	48	
2.3.3. Khối phòng hỗ trợ học tập (4 phòng):					
12	Thư viện	Phòng	1	90	
13	Phòng thiết bị giáo dục	Phòng	1	48	
14	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	Phòng	1	25	
15	Phòng đội truyền thống và Đội Thiếu niên	Phòng	1	24	

2.3.4. Khối phụ trợ:

16	Phòng họp	Phòng	1	48	
17	Phòng giáo viên	Phòng	0	0	
18	Phòng Y tế trường học	Phòng	1	24	
19	Nhà kho	Phòng	1	20	
20	Khu để xe học sinh	Khu	1	60	
21	Khu vệ sinh học sinh	Khu	1	115	
22	Cổng trường	Cổng	1		
23	Tường bao	m	1	460m	

2.3.5. Khu sân chơi, sân tập thể thao:

24	Sân chơi	sân	1	1500	
25	Sân thể dục	bãi	1	900	

2.3.6. Hạ tầng kỹ thuật:

26	Hệ thống cấp nước sạch				
27	Hệ thống cấp điện				
28	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy				
29	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc				
30	Khu thu gom rác thải				

2.3.7. Thiết bị dạy học

31	Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ GD&ĐT	Bộ	0		Do mới thành lập nên không được cấp thiết bị.
32	<p>Phòng học Tin học được trang bị đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện, hệ thống quạt, hệ thống mạng Internet.</p> <p>Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt. Các thiết bị hỗ trợ khác theo tính chất đặc thù của từng bộ môn. Có phòng Tiếng Anh và Tin học có máy chiếu phục vụ dạy học. Phòng thư viện có máy chiếu, máy tính và hệ thống âm thanh.</p>				

Tổng diện tích đất toàn khuôn viên: 6892 m² trích lục bản đồ số hiệu thửa đất 158; tờ bản đồ số 22.

2.4. Thư viện và trang thiết bị dạy-học:

- Thư viện có 01 phòng với tổng diện tích 90 m².

Tên sách	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
Sách giáo khoa	Bản	532	100%	
Sách thiếu nhi	Bản	1631	100%	
Sách tham khảo	Bản	1905	100%	
Tài liệu khác	Bản	1001	100%	

- Trang thiết bị dạy-học:

1. Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
- Thiết bị dạy học lớp 1	Bộ	30	20%	
- Thiết bị dạy học lớp 2	Bộ	0		
- Thiết bị dạy học lớp 3	Bộ	0		
- Thiết bị dạy học lớp 4	Bộ	0		
- Thiết bị dạy học lớp 5	Bộ	0		
2. Thiết bị dùng chung				
- Máy tính	Bộ	20	100%	
- Phần mềm tin học	Bộ	8	100%	
- Máy chiếu	Bộ	4	100%	
- Thiết bị âm thanh	Bộ	5	100%	
3. Bàn ghế học sinh				
- Bàn 1 chỗ ngồi	Bộ	0	0	
- Bàn 2 chỗ ngồi	Bộ	296	100%	

Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu do Bộ giáo dục cấp do nhà trường thành lập năm 2013 không được cấp nên nhà trường đã huy động giáo viên tự làm đồ dùng, vận động phụ huynh mua bộ đồ dùng cá nhân cho học sinh lớp 1, vì vậy thiết bị dạy học bước đầu đã đáp ứng được một phần yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Môi trường bên trong:

1.1. Thuận lợi:

- Là trường mới thành lập, từ khi có đủ 5 khối lớp hoạt động thì trường có thành tích nhiều năm là trường Tiên tiến và Tiên tiến xuất sắc, được UBND tỉnh Nam Định tặng Giấy khen, Bằng khen, luôn là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân thị trấn. Là trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II và trường Xanh - sạch - đẹp và an toàn.

- Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp chính trị, đều là giáo viên giỏi cấp tỉnh. Đồng chí Phó hiệu trưởng đạt cán bộ quản lý giỏi cấp tỉnh. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên đa số giáo viên hăng say nhiệt tình, năng lực chuyên môn tốt.

- 457/457 học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Nhà trường có đủ phòng học 13 phòng/13lớp; 9/15 phòng học văn hóa và phòng học bộ môn có các thiết bị hiện đại như tivi, máy chiếu.

- Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng dạy học Âm nhạc, Mỹ Thuật, Phòng Tin học có 20 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 92% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ cha mẹ học sinh.

1.2. Khó khăn:

- Tỷ lệ giáo viên/lớp thấp ($15/13 = 1,15$), phải hợp đồng thêm 4 giáo viên mới đáp ứng nhu cầu dạy học hai buổi/ngày.

- Sĩ số học sinh/ lớp ở khối 2,3,4 cao hơn so với chuẩn quy định, khó khăn cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và giáo viên có thể

kèm cặp đến từng học sinh.

- Cả trường có 5 học sinh khuyết tật gặp khó khăn trong học tập mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được. Có khoảng 10% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi cha mẹ, bố mẹ đi làm ăn xa, chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

- Các phòng thuộc khối phụ trợ của nhà trường có 6/13 phòng học chưa có các thiết bị hiện đại như tivi, máy chiếu.

2. Môi trường bên ngoài:

2.1. Thời cơ:

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Trong những năm qua, công tác đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tình hình an ninh, chính trị luôn ổn định, Đảng bộ và chính quyền địa phương thị trấn Mỹ Lộc đã dành rất nhiều sự quan tâm ưu ái cho ngành Giáo dục, động viên thầy và trò các nhà trường dạy tốt, học tốt.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. 85% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

2.2. Thách thức:

- Kinh tế địa phương còn khó khăn, đời sống nhân dân không đồng đều nên việc huy động đầu tư cho cơ sở vật chất nhà trường còn hạn chế.

- Một bộ phận không nhỏ phụ huynh đi làm ăn xa hoặc bố mẹ chia tay hoặc mất sớm nên sự quan tâm, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường gặp nhiều khó khăn.

- Triển khai cùng lúc chương trình mới 2018 đối với lớp 1,2 và chương trình hiện hành với lớp 3,4,5.

- Từ năm học 2019-2020 đến nay dịch Covid-19 ảnh hưởng đến toàn cầu và ảnh hưởng không nhỏ tới nhà trường. Kế hoạch dạy học đã phải điều chỉnh nội dung chương trình để kịp kết thúc năm học.

- Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018 cần phải có đầy đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, về con người nhưng cả hai nội dung này nhà trường đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp: thị trấn, huyện, tỉnh.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG TỪ 2022 -2027

1. Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; Là nơi cha mẹ học sinh luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; Là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên phát huy truyền thống hiếu học; Là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến.

2. Tầm nhìn.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

Trở thành trường có chất lượng tốt; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em; Ngôi trường của ước mơ và lòng nhân ái; nơi đào tạo học sinh có kỹ năng công dân toàn cầu, mang trong mình hào khí Đông A và nét đẹp văn hóa Việt. Là nơi giáo viên và học sinh luôn tự tin, năng động, sáng tạo và vươn tới thành công.

3. Giá trị

* *Phát triển toàn diện:* Xây dựng chương trình giáo dục phát triển toàn diện: thể chất, trí tuệ, kỹ năng đặc biệt chú trọng phát triển các kỹ năng mềm, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, tạo hành trang để HS hội nhập quốc tế.

* *Vì hạnh phúc của trẻ em:* Tất cả mọi hoạt động của nhà trường đều xuất phát từ lợi ích của học sinh, tạo cơ hội cho các em cảm nhận được niềm hạnh phúc và thành công khi đến trường.

* *Giáo viên trường TH Trần Quang Khải:*

Tự giác - Tự chủ - Tự trọng - Tự tin - Tự bồi dưỡng.

* *Học sinh trường Trần Quang Khải:*

Học tập sáng tạo - Rèn luyện chăm ngoan - Vui chơi lành mạnh.

Học trải nghiệm, sáng tạo – Sống trách nhiệm, yêu thương

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

1. Mục tiêu tổng quát

- Từng bước xây dựng mô hình giáo dục hiện đại, môi trường giáo dục thân thiện nhằm phát triển tối ưu năng lực, phẩm chất và những giá trị cốt lõi của công dân toàn cầu.

- Năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023 : Xây dựng nhà đa năng, nhà vệ sinh, đồ sân bê tông, làm sân bóng, sân chơi, vườn trường.

100% CB, GV đạt chuẩn trình độ.

- Năm học 2023- 2024 đến năm học 2026-2027: Hoàn thành mục tiêu kiểm định chất lượng mức độ 3, công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Trường học Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn, thư viện Tiên tiến vào tháng 12 năm 2023. Tham mưu UBND thị trấn mở rộng thêm 2000m² xây bổ sung cho trường: 8 phòng học và phòng chức năng, xây tường bao, vườn trường, đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn theo quy định.

100% CB, GV, NV đạt chuẩn trình độ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nhiệm vụ 1: Quy mô phát triển

Đảm bảo sĩ số học sinh theo quy định Điều lệ trường tiểu học.

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh/1 lớp	Hạng trường	Ghi chú
2021-2022	13	457	35,2	III	
2022-2023	12	426	35,5	III	
2023-2024	12	410	34,2	III	
2024-2025	13	412	31,7	III	
2025-2026	13	423	32,5	III	

2.2. Nhiệm vụ 2: Chất lượng giáo dục

Năm học	Số học sinh	Duy trì sĩ số	HT CT lớp học	HTCT tiểu học	Ghi chú
2021-2022	457	457	369	88	
2022-2023	426	426	309	117	
2023-2024	410	410	329	81	
2024-2025	412	412	330	82	
2024-2025	423	423	337	86	

2.3. Nhiệm vụ 3: Phát triển đội ngũ

- Số lượng và cơ cấu

Năm học Môn học	Số lượng hiện có	Dự báo số lượng cần theo các năm học				Ghi chú
		2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026	
Cán bộ QL	2	2	2	2	2	
Tổ trưởng CM	2	2	2	2	2	
Giáo viên dạy môn cơ bản	7(4HD)	10	10	11	11	
Tin học	1	1	1	1	1	
Ngoại ngữ	2	2	2	2	2	
Âm nhạc	1	1	1	1	1	
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	
GD thể chất	1	1	1	1	1	
Nhân viên	3	3	3	3	3	
Tổng	24	23	23	24	24	

- Chất lượng đội ngũ giáo viên

Năm học Xếp loại	Đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp				
	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024- 2025	2024- 2025
Tốt	5/15=33,3%	6/18=33,3%	6/18=33,3%	6/19=31,6%	6/19=31,6%
Khá	10/15=66,7%	12/18= 66,7%	12/18= 66,7%	13/19=68,4%	13/19=68,4%
Đạt	0	0	0	0	0
C. đạt	0	0	0	0	0

Năm XL	Đánh giá viên chức				
	2022	2023	2024	2025	2026
HTXS	10/17=58,8%	11/20= 55,0%	11/20= 55,0%	12/21=57,1%	12/21=57,1%
HTTốt	7/17=41,2%	9/20=45%	9/20=45%	9/21=42,9%	9/21=42,9%
HTNV	0	0	0	0	0
K HT	0	0	0	0	0

Năm học Trình độ	Trình độ đào tạo (Hiện tại còn 5GV trình độ CĐ trong đó cả 5GV đang học ĐH)				
	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024- 2025	2024- 2025
Trên chuẩn	0	0	0	0	0
Đạt Chuẩn(ĐH)	10	15	18	19	19
Cao đẳng	9 (4GVHĐ)	3	0	0	0

100% GV, CBQL hoàn thành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT (120 tiết).

100% GV hoàn thành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên do trường tổ chức.

- Chất lượng đội ngũ nhân viên: Phần đầu 3/3=100% nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo vào năm 2022-2023.

Năm học Xếp loại	Đánh giá viên chức				
	2022	2023	2024	2025	2026
XS	0	1/3 = 33,3	1/3 = 33,3	1/3 = 33,3	2/3 = 66,7%
Tốt	0	2/3 = 66,7%	2/3 = 66,7%	2/3 = 66,7%	1/3 = 33,3
Hthành	1/1=100%	0	0	0	0
K HT	0	0	0	0	0

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý

2/2 =100% CBQL đáp ứng tốt CTGDPT 2018.

2/2 =100% CBQL có thể hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện triển khai CTGDPT 2018

2/2=100% CBQL hoàn thành CT bồi dưỡng thường xuyên theo TT18/2019/TT-BGDĐT (120 tiết).

2.4. Nhiệm vụ 4: Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

Tham mưu xây dựng thêm cơ sở vật chất trường lớp, quản lý và sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động giảng dạy và giáo dục tại đơn vị. Có bổ sung và sửa chữa kịp thời phù hợp yêu cầu thực tế:

Năm học 2022-2023: Mua một số thiết bị để phục vụ cho hoạt động giảng dạy và giáo dục như cho tất cả các lớp học; mua bổ sung 05 máy tính vào phòng Tin học và phòng thư viện; Làm mới nhà vệ sinh khu nhà đa năng, sân chơi, vườn trường sau khi xây dựng nhà đa năng.

Tu bổ lại thư viện thân thiện, phấn đấu đạt Thư viện tiên tiến vào năm 2023, hoàn thiện CSVCS, trang thiết bị để kiểm định chất lượng đạt mức độ 3, công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Trường học Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn vào năm 2023.

Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và giáo dục. Mua đủ ti vi, máy chiếu cho tất cả các lớp học, phòng chức năng trong năm học 2022-2023.

2.5. Nhiệm vụ 5: Xây dựng môi trường học thân thiện:

- Huy động sức mạnh tổng hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu của Đảng bộ và nhân dân thị trấn.

- Phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong học tập và các hoạt động thị trấn hội một cách phù hợp và hiệu quả.

- Tạo cho học sinh có môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh, vui tươi và bổ ích.

- Học sinh được tôn trọng và được đối xử công bằng. Tham gia học tập bằng ý thức trách nhiệm.

- Đổi mới phương pháp dạy và học, tạo mọi điều kiện để học sinh được tham gia học tập trên phương tiện dạy học hiện đại.

VI. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC:

1. Giải pháp chung:

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tính phối hợp tốt, kịp thời với

các tổ chức đoàn thể dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể trên từng nội dung và mục tiêu đề ra.

- Phổ biến, tuyên truyền, vận động trong CB-GV-NV về việc thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban chấp hành TW Đảng khóa XI về: *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường theo định hướng thị trấn hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Về Kế hoạch chiến lược của trường nâng cao nhận thức của tập thể; tập trung xây dựng và phát huy tiềm lực của đơn vị nhằm hoàn thành kế hoạch giai đoạn 2022-2027.

2. Giải pháp cụ thể:

2.1. Giải pháp 1: Phát triển quy mô trường lớp

- Thực hiện tuyển sinh theo đúng kế hoạch: đảm bảo chất lượng giáo dục

và đảm bảo trong những năm tiếp theo đủ phòng học và các phòng chức năng cho tất cả các lớp.

2.2. Giải pháp 2:

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản trong đó chú ý đến quá trình tự đào tạo, tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, giáo viên.

- Xây dựng đề án vị trí việc làm sát với thực tế số lớp, số học sinh biến động hàng năm; Đề xuất, tham mưu lựa chọn đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng; Sử dụng đúng người, đúng việc; Xây dựng nền nếp kỷ cương, quy chế làm việc, quy chế dân chủ... đồng thời phát huy tính dân chủ, quyền chủ động của giáo viên trong các hoạt động giáo dục.

- Đào tạo và phát triển đội ngũ giáo viên thường xuyên thông qua các đợt tập huấn theo các chuyên đề:

+ *Diễn đàn văn hóa nhà trường trong thời đại 4.0*

+ *Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực người học*

+ *Phát triển văn hóa đọc trong nhà trường*

+ *Giáo dục STEM và Công dân toàn cầu*

+ *GVCN với công tác truyền thông*

+ *GV với công tác ứng dụng Công nghệ thông tin vào các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá, tương tác với PH và học sinh...*

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học hiệu quả.

- Bồi dưỡng chuyên môn thông qua việc tích cực dự giờ, thăm lớp, tổ chức hội giảng các cấp; Khuyến khích cha mẹ học sinh tham gia dự giờ, tham gia tương tác trong một số hoạt động giáo dục.

- Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục mới, mang tính đột phá với triết lý giáo dục “tất cả vì học sinh thân yêu” như phát triển mô hình Câu lạc bộ, Giáo dục

STEM, Xây dựng văn hóa đọc cho học sinh và giáo viên...

- Tạo động lực để người giáo viên luôn tự tin, sáng tạo và tiên phong trong các hoạt động giáo dục. Xây dựng tinh thần trách nhiệm – đoàn kết – hợp tác cùng phát triển, xây dựng mối quan hệ thân thiện trong nhà trường (BGH – các đoàn thể; BGH – GV; GV – GV; GV – HS; HS – HS; GV – CMHS...); Mỗi thành viên đều ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường chính là con đường phát triển của mỗi cá nhân. GV được tạo điều kiện tối đa để phát huy năng lực, tổ

chức đánh giá xếp loại GV công bằng, khách quan, động viên, khích lệ...

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn, Ngoại ngữ, Tin học; Quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

2.3. Giải pháp 3:

Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ: Tăng cường tham mưu với chính quyền địa phương tạo nguồn kinh phí để tăng quỹ đất, xây dựng thêm 8 phòng học và phòng chức năng để hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ theo hướng hiện đại. Không ngừng bổ sung cơ sở vật chất tốt nhất phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

2.4. Giải pháp 4:

Nguồn lực tài chính: Huy động mọi nguồn lực tài chính nhất là nguồn lực của CMHS và các mạnh thường quân.

2.5. Giải pháp 5:

Làm tốt công tác tuyên truyền thông qua các kênh thông tin (fanpage, website), đặc biệt là tuyên truyền thông qua học sinh để phụ huynh hiểu về chủ trương, chính sách, chương trình giáo dục của nhà trường để từ đó có sự đồng thuận và ủng hộ nhà trường trong các hoạt động; Đồng thời coi phụ huynh và học sinh chính là một kênh truyền thông vô cùng quan trọng giúp nhà trường từng bước xây dựng thương hiệu và nâng cao uy tín đối với các cấp, các ngành.

2.6. Giải pháp 6:

Quan hệ với cộng đồng: Thiết lập và tăng cường các mối quan hệ cần thiết với cộng đồng nhằm tìm kiếm sự hậu thuẫn và khai thác các tiềm năng hỗ trợ thiết thực cho hoạt động nhà trường hướng tới mục tiêu.

2.7. Giải pháp 7:

Lãnh đạo và quản lý: Không ngừng cải tiến phương pháp lãnh đạo và quản lý thông qua các thiết bị và công cụ hiện đại, nhất là tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo và quản lý.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2027 đến toàn thể CB-GV-NV nhà trường. Báo cáo UBND thị trấn, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt. Phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nội dung của chiến lược.

2. Tham mưu Đảng ủy, UBND thị trấn, đưa lên cổng thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bảng tin thông tin đến học sinh, cha mẹ học sinh tạo sự đồng thuận và quan tâm của thị trấn đến mọi hoạt động của trường nhằm

tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Kế hoạch chiến lược phát triển.

3. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ, đứng đầu các đoàn thể. Hàng năm có thể bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

4. Ban chỉ đạo bố trí phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch chiến lược, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

5. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch từng năm học bám sát nhiệm vụ năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

VIII. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2022-2027 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể:

- + Giai đoạn 1 (năm 2022-2023): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược. Tham mưu với chính quyền địa phương bổ sung quỹ đất, xây dựng hệ thống các phòng học, phòng chức năng đúng thời gian dự kiến để đủ điều kiện đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; Trường đạt kiểm chất lượng giáo dục cấp độ 3, Trường xanh sạch đẹp an toàn, công nhận thư viện tiên tiến vào tháng 12 năm 2023.

- + Giai đoạn 2 (từ năm 2023- 2025): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: *“Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc, thân thiện, an toàn đem lại niềm vui và những điều tốt đẹp để mỗi học sinh có cơ hội phát triển những năng lực sẵn có hài hòa về thể chất và tinh thần”*.

- + Giai đoạn 3 (từ năm 2026-2027): Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường *“Là một cơ sở giáo dục có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của nhân dân thị trấn”*. Tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng 8 phòng học và phòng chức năng phục vụ hoạt động dạy học cho học sinh.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên;

- Đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục .

3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng Văn phòng:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và Kế hoạch chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Dự báo khả năng và đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

5. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

- Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học, thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của đoàn thể mình thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong kế hoạch chiến lược; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

6. Đối với học sinh:

- Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường.

- Khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập tốt với cuộc sống.

7. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận

động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2022-2027 là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2022-2027 còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể CB, GV, NV và học sinh nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho nhân dân và đảng ủy, chính quyền địa phương.

2. Kiến nghị:

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 - 2027 và tầm nhìn đến năm 2030 đặt ra cho trường Tiểu học Trần Quang Khải nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn và thách thức. Nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo để trường thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược đã đề ra.

2.1. Đối với địa phương

- Tiếp tục quan tâm đầu tư, hỗ trợ, xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, tăng cường các cơ chế chính sách thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục để nhà trường đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Mở rộng khuôn viên nhà trường, xây dựng thêm 8 phòng học đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn theo quy định.

2.2. Đối với Phòng GD&ĐT huyện Mỹ Lộc

- Phê duyệt kế hoạch chiến lược và quan tâm tạo điều kiện cho nhà trường trong quá trình thực hiện nội dung, phù hợp với chiến lược phát triển.

- Tăng cường hỗ trợ về nhân lực, chỉ đạo cán bộ quản lý nhà trường về công tác quản lý, quản trị nhà trường để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược mà đơn vị đề ra.

- Quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng.

2.3. Đối với CMHS:

- Quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cả về vật chất và tinh thần, tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường để con em được học tập đầy đủ về thời gian, nội dung bài học, môn học và các hoạt động trải nghiệm.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển của trường tiểu học Trần Quang Khải trong giai đoạn 2022-2027, tầm nhìn đến năm 2030 được thông qua Hội đồng giáo dục nhà trường và tán thành 100%. Các cá nhân, đoàn thể trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo phân công. Trong quá trình triển khai thực hiện, sẽ rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình mới để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn (để báo cáo);
- Các tổ chuyên môn, bộ phận (để thực hiện);
- Trang thông tin điện tử nhà trường;
- Lưu: VT.



Trần Thị Thúy Hòa

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT

10/01/2022



K/T. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN THỊ VAN ANH